

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 17-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phùng Văn Long

2/ Ông Phạm Thành Trại

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L.** Tên gọi khác: Không có, sinh năm 1977 tại tỉnh TG.

Nơi thường trú: ấp XV, xã TP, huyện CT, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C; Bị cáo có chồng tên Lê Văn L và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện

CT, tỉnh TG (vắng mặt).

2/ **Nguyễn Thị Thu D**, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp DB, xã DH, huyện CT, tỉnh TG (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1982, địa chỉ: ấp GN, xã PT, thành phố MT, tỉnh TG (có đơn xin vắng).

2/ **Võ Thị T**, sinh năm: 1948, địa chỉ: ấp D, xã DH, tỉnh TG (vắng mặt).

3/ **Đặng Lê Minh T**, sinh ngày 09/7/2006, địa chỉ: ấp D, xã DH, tỉnh TG (có mặt).

Đại diện hợp pháp: Lê Thị Bé T, sinh năm: 1984, địa chỉ: ấp D, xã DH, tỉnh TG (có mặt).

4/ **Lê Văn L**, sinh năm: 1979, địa chỉ: ấp XV, xã TP, tỉnh TG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/8/2023 bị cáo mượn xe đạp điện của người tên T (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ) điều khiển chở theo cháu Lê Nguyễn Kim O, sinh ngày 23/3/2021 đi chợ tại ấp XV mua đồ dùng cho gia đình. Sau khi mua đồ xong, bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người dân lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, bị cáo điều khiển xe chở bé O chạy theo đường đan liên xã TP-LH tìm tài sản để trộm. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, khi chạy xe đến trước nhà chị Nguyễn Thị Phương T thì bị cáo nhìn thấy cháu Đoàn Tấn Gia M, sinh ngày 15/5/2020 (con ruột chị T) đang nằm ngủ trên võng, kế bên có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đỏ (có gắn ốp lưng nhựa màu trắng) nên bị cáo lén lút lấy trộm chiếc điện thoại này rồi điều khiển xe đạp điện về nhà. Sau đó bị cáo đem điện thoại vừa lấy trộm được đến cửa hàng mua bán điện thoại “Đồng Tâm” tại ấp GN, xã PT, thành phố MT, tỉnh TG do anh Nguyễn Xuân H làm chủ bán được số tiền 1.500.000đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, chị T phát hiện bị mất điện thoại nên kiểm tra camera an ninh lắp tại nhà thì thấy bị cáo L là người lấy trộm điện thoại nên chị T đến Công an xã LH, huyện CT, tỉnh TG trình báo sự việc.

** Vật chứng, đồ vật, dữ liệu điện tử thu giữ, xử lý:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đỏ, loại màn hình cảm ứng, số IMEL 1: 357865261719285; Số IMEL 2: 358164361719281, điện thoại có gắn ốp lưng nhựa màu trắng, không có thẻ sim và thẻ nhớ. Đây là tài sản của chị Thảo bị mất, được anh Nguyễn Xuân H giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Thảo xong.

- 01 đoạn dữ liệu camera có thời lượng 00 phút 49 giây, thời gian bắt đầu từ 07 giờ 55 phút 01 giây ngày 17/8/2023, thời gian kết thúc lúc 07 giờ 55 phút 01 giây ngày 17/8/2023 ghi lại diễn biến bị cáo L đi vào nhà của chị T lấy trộm điện thoại di động. Kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 đoạn dữ liệu camera thu giữ tại cửa hàng mua bán điện thoại di động “Đồng Tâm”, có thời lượng 03 phút 37 giây, thời gian bắt đầu từ 08 giờ 16 phút 13 giây ngày 17/8/2023, thời gian kết thúc lúc 08 giờ 20 phút 02 giây ngày 17/8/2023 ghi nhận diễn biến sự việc bị cáo đem điện thoại lấy trộm được đến bán tại cửa hàng mua bán điện thoại “Đồng Tâm”. Kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 cái nón lá bên trong có chữ “Nón lá Ba Đồn, Nghĩa Hằng”; 01 cái áo khoác dài tay màu vàng có chấm đỏ, có hình bé gái và chữ “LOVE Girl”; 01 cái nón màu nâu có hình thú; 01 cái áo khoác màu xanh có chữ “AQ NEW FASHION”; 01 đôi dép màu đen có sọc xanh trắng; 01 đôi dép quai hậu màu hồng có hình thú; 01 bộ đồ (quần dài, áo ngắn tay) màu đen có nhiều hoa văn màu vàng, đỏ, trắng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐG ngày 24/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đỏ, số IMEL 1: 357865261719285; Số IMEL 2: 358164361719281 có giá trị là 4.000.000đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐG ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 cái ốp lưng bằng nhựa màu trắng, loại dùng để gắn cho điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 có giá trị là 20.000đồng.

Tổng tài sản định giá là 4.020.000đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Nguyễn Thị Phương T đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Nguyễn Thị L đã bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 1.500.000đồng, anh H đã nhận xong, không có yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, theo kết quả điều tra còn xác định, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo L còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG vào ngày 09/6/2023, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu SH MODE màu đỏ-đen, biển số 63B3-786.77 chở theo bé Lê Nguyễn Kim O mua 05 kg gạo rồi điều khiển xe đi về hướng ĐH. Khi chạy xe ngang nhà bà Võ Thị T thì bị cáo nhìn thấy bà T đang ngồi trước nhà nên bị cáo ghé vào nhà bà T để tìm tài sản trộm. Bị cáo đến nói chuyện với bà T rồi cho bà T 05 kg gạo, sau đó bị cáo kêu bà T dẫn bị cáo đi xung quanh nhà chụp hình để kêu gọi mạnh thường quân tặng quà cho bà T. Khi đi ngang cửa sổ bên hông nhà bà T, bị cáo nhìn thấy trên cửa sổ có 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, loại màn hình cảm ứng của bà T đang cắm sạc pin, bị cáo lợi dụng lúc bà T không chú ý bị cáo đã lấy trộm điện thoại này giấu vào trong túi áo khoác. Bị cáo tiếp tục đi ra phía sau nhà thì nhìn thấy trên bàn gỗ có 01 điện thoại di động hiệu REMI max 10 màu xanh của anh Đặng Lê Minh T (là cháu ngoại của bà T) nên bị cáo lấy trộm di động này giấu vào trong túi áo khoác rồi đi ra lấy xe chạy đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 09/6/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B3-786.77 chở bé O chạy ngang nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966, tại ấp ĐB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG thì thấy ông C đang khiêng than đá trước nhà nên bị cáo ghé vào nhà ông C nói chuyện và phụ làm công việc nhà cho ông C với mục đích là tìm tài sản để lấy trộm. Trong lúc đang quét nhà cho ông C thì bị cáo thấy bé Phạm Ngọc Thiên K, sinh ngày 25/5/2022 đang nằm ngủ trên võng đặt giữa nhà, trên hai tay có đeo 02 chiếc vòng bằng vàng nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm 02 chiếc vòng của bé Thiên K. Bị cáo quan sát thấy ông C đang làm công việc nhà ở trước sân nên bị cáo lén lút đi lại cái võng nơi bé Thiên K nằm ngủ rồi tháo lấy 02 chiếc vòng giấu trong túi áo khoác. Bị cáo quan

sát thấy trên giường bằng gỗ có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của chị Nguyễn Thị Thu D (mẹ ruột của cháu Thiên K) nên lén lút lấy trộm điện thoại di động này đem giấu vào túi áo vải bị cáo đem theo trước đó rồi lấy xe điều khiển chạy đi.

Sau khi lấy trộm được tài sản ở nhà bà T và nhà ông C, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B3-786.77 chở bé O chạy về nhà, trên đường về bị cáo ghé vào 01 cửa hàng mua bán điện thoại di động cũ (không nhớ địa chỉ, tên cửa hiệu) bán điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và điện thoại di động hiệu REMI max 10 màu xanh được số tiền 1.200.000đồng và bán điện thoại di động hiệu OPPO màu đen được số tiền 200.000đồng. Bị cáo đến tiệm vàng “Kim Hải” tại ấp LN, xã BD, huyện CT, tỉnh TG bán 02 chiếc vòng vàng được số tiền 1.600.000đồng. Tất cả số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

*** Vật chứng, đồ vật thu giữ, xử lý:** 01 xe mô tô hai bánh hiệu SH MODE màu đỏ đen, biển số 63B3-786.77, số máy JF51E0704462, số khung 5133GY368743. Đây là tài sản do anh Lê Văn L (là chồng của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu (tài sản riêng của anh L). Việc bị cáo tự ý dùng xe này làm phương tiện trộm cắp tài sản anh L hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh L.

Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, loại màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động hiệu REMI max 10 màu xanh bị cáo trộm tại nhà của bà T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 02 vòng đeo tay bằng vàng 18 kara, tổng trọng lượng 1,5 chỉ bị cáo trộm tại nhà ông C không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐG ngày 26/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Căn cứ lời trình bày của bị hại điện thoại trên mua đã lâu, không rõ đời máy, không còn hóa đơn, chứng từ, không nhớ giá lúc mua và tài sản không thu hồi được. Do vậy, Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu REMI max 10 màu xanh. Căn cứ lời trình bày của bị hại điện thoại mua vào năm 2021 giá là 5.600.000đồng. Do tài sản không thu hồi được, không còn hóa đơn chứng từ và hiện tại không có hướng dẫn về tỷ lệ hao mòn đối với tài sản có giá trị dưới 10.000.000đồng. Do vậy, Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Căn cứ lời trình bày của bị hại điện thoại trên mua đã lâu, không rõ đời máy, không còn hóa đơn, chứng từ, không nhớ giá lúc mua và tài sản không thu hồi được. Do vậy, Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

- 02 vòng đeo tay của em bé bằng vàng 18 kara, tổng trọng lượng 1,5 chỉ. Căn cứ vào lời trình bày của bị hại và bản báo giá vàng ngày 09/6/2023 có giá trị là 5.434.500đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong các vụ trộm cắp là 9.454.500đồng.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Bà Võ Thị T và anh Đặng Lê Minh T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 2.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Bà T và anh T không có yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Thị Thu D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường xong, chị D không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSCT ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng: 01 cái nón lá bên trong có chữ “Nón lá Ba Đồn, Nghĩa Hằng”; 01 cái áo khoác dài tay màu vàng có chấm đỏ, có hình bé gái và chữ “LOVE Girl”; 01 cái nón màu nâu có hình thú; 01 cái áo khoác màu xanh có chữ “AQ NEW FASHION”; 01 đôi dép màu đen có sọc xanh trắng; 01 đôi dép quai hậu màu hồng có hình thú; 01 bộ đồ (quần dài, áo ngắn tay) màu đen có nhiều hoa văn màu vàng, đỏ, trắng là tài sản của bị cáo, không liên quan vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử trao trả cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào khoảng 10 giờ ngày 09/6/2023 tại ấp DB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 02 vòng đeo tay bằng vàng 18 kara, trọng lượng 1,5 chỉ vàng của chị Nguyễn Thị Thu D đeo trên người bé Phạm Ngọc Thiên K, tài sản có giá trị là 5.434.500đồng và khoảng 07 giờ 50 phút ngày 17/8/2023 tại ấp LT, xã LH, huyện CT, tỉnh TG bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đỏ có gắn ốp lưng nhựa màu trắng của chị Nguyễn Thị Phương T, tài sản có giá trị là 4.020.000đồng, tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.454.500đồng. Lờ

khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Xét thấy hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã vi phạm.

[3.2] Xét thấy, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Song xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị Phương T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đỏ, loại màn hình cảm ứng, số IMEL 1: 357865261719285; Số IMEL 2: 358164361719281, điện thoại có gắn ốp lưng nhựa màu trắng, không có thẻ sim và thẻ nhớ và trả cho anh Lê Văn L 01 xe mô tô hai bánh hiệu SH MODE màu đỏ đen, biển số 63B3-786.77, số máy JF51E0704462, số khung 5133GY368743. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù

hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra không xem xét.

[4.2] Đối với các vật chứng gồm:

[4.2.1] Một đoạn dữ liệu camera có thời lượng 00 phút 49 giây, thời gian bắt đầu từ 07 giờ 55 phút 01 giây ngày 17/8/2023, thời gian kết thúc lúc 07 giờ 55 phút 01 giây ngày 17/8/2023 ghi lại diễn biến bị cáo L đi vào nhà của chị T lấy trộm điện thoại di động và 01 đoạn dữ liệu camera thu giữ tại cửa hàng mua bán điện thoại di động “Đồng Tâm”, có thời lượng 03 phút 37 giây, thời gian bắt đầu từ 08 giờ 16 phút 13 giây ngày 17/8/2023, thời gian kết thúc lúc 08 giờ 20 phút 02 giây ngày 17/8/2023 ghi nhận diễn biến sự việc bị cáo đem điện thoại lấy trộm được đến bán tại cửa hàng mua bán điện thoại “Đồng Tâm” là chứng cứ trong vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4.2.2] Một cái nón lá bên trong có chữ “Nón lá Ba Đồn, Nghĩa Hằng”; 01 cái áo khoác dài tay màu vàng có chấm đỏ, có hình bé gái và chữ “LOVE Girl”; 01 cái nón màu nâu có hình thú; 01 cái áo khoác màu xanh có chữ “AQ NEW FASHION”; 01 đôi dép màu đen có sọc xanh trắng; 01 đôi dép quai hậu màu hồng có hình thú; 01 bộ đồ (quần dài, áo ngắn tay) màu đen có nhiều hoa văn màu vàng, đỏ, trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trao trả cho bị cáo.

[4.3] Đối với các vật chứng gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, loại màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động hiệu REMI max 10 màu xanh bị cáo trộm tại nhà của bà T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 02 vòng đeo tay bằng vàng 18 kara, tổng trọng lượng 1,5 chỉ bị cáo trộm tại nhà ông C không thu giữ được.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, loại màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động hiệu REMI max 10 màu xanh bị cáo trộm tại nhà của bà T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bị cáo trộm tại nhà ông C theo kết luận định giá tài sản không xác định được giá trị tài sản nên không có cơ sở qui kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Bị cáo khai mượn xe đạp điện của một người tên T để đi chợ, sau khi

thực hiện vụ trộm bị cáo đã đem trả lại xe này. Do không xác định được họ tên, năm sinh, địa chỉ của T nên không có cơ sở thu giữ xe này.

[8] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị L **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trao trả cho bị cáo 01 cái nón lá bên trong có chữ “Nón lá Ba Đồn, Nghĩa Hằng”; 01 cái áo khoác dài tay màu vàng có chấm đỏ, có hình bé gái và chữ “LOVE Girl”; 01 cái nón màu nâu có hình thú; 01 cái áo khoác màu xanh có chữ “AQ NEW FASHION”; 01 đôi dép màu đen có sọc xanh trắng; 01 đôi dép quai hậu màu hồng có hình thú; 01 bộ đồ (quần dài, áo ngắn tay) màu đen có nhiều hoa văn màu vàng, đỏ, trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh